TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 12 – HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Vân
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở TAND khu vực 12 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/ 2025/ TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/ 2025/ QĐXX - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lan A, sinh ngày 06/12/1999; số căn cước công dân: 001199006535.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh ngày 20/9/1994; số căn cước công dân: 001094034456.

Đều có HKTT: Thôn H, xã U, Thành phố H.

Chị Anh, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Lan A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Anh và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 14/11/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội). Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh T ở thôn Hoà Chanh, xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là thôn Hoà Chanh, xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân gần 01 năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị Anh đề nghị được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18/8/2024. Hiện nay cháu N đang ở với chị A. Ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Do phải đi làm xa nhà, công việc không thuận lợi chị Anh xin được xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn anh Lê Văn T trình bầy:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị Lan A tự nguyện kết hôn từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được khoảng 06 tháng thì chị Anh bỏ nhà đi. Trong thời gian chị Anh bỏ đi thì bản thân anh T cũng như gia đình đã gọi điện cho chị Anh bảo chị Anh về, nhưng chị Anh không về mà còn chặn số điện thoại của anh T. Vợ chồng cũng đã ly thân gần 01 năm nay không còn quan hệ gì. Nay chị Anh xin ly hôn, vì thương con nên vẫn muốn nứu kéo. Nếu chị Anh cương quyết thì anh T cũng nhất trí, vì giữ người ở chứ không ai giữ được người đi.

- Về con chung: Anh Lê Văn Văn T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18/8/2024, hiện nay cháu N đang ở với chị Anh. Ly hôn anh T đồng ý để cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, anh T xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Anh.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Do phải đi làm xa nhà, công việc không thuận lợi anh T xin được xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Lan A, cho chị Anh được ly hôn với anh Lê Văn T; giao con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18/8/2024 cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh T đến khi chị Anh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù phía nguyên đơn chị Lê Thị Lan A, bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa; nhưng chị Anh, anh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Anh, anh T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Lan A và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn ngày 14/11/2023, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống với nhau ngay tại gia đình anh T ở thôn Hoà Chanh, xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là thôn Hoà Chanh, xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội). Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, khiến chị Anh quyết định ly thân anh bằng cách đi ở chỗ khác để thoát ly đời sống chung vợ chồng; chị Anh xin ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Lan A và anh Lê Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của chị Anh xin ly hôn với anh T là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Lan A, cho chị Anh được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18/8/2024. Hiện nay cháu N đang ở với chị Anh. Quá trình giải quyết vụ án, chị Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, anh T đồng ý, hơn nữa cháu N vẫn còn bé mới hơn một tuổi. Xét sự tự nguyện của các bên là phù hợp và không trái với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; HĐXX nhất trí giao cháu Lê Bảo N cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh T đến khi chị Anh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Lê Văn T đều trình bầy không có và đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Không có, nên Tòa không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Lan A được ly hôn anh Lê Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2023, nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội) cấp ngày 14/11/2023 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Bảo N, sinh ngày 18/8/2024. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh T đến khi chị Anh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001649 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Anh đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Ứng Hoà;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Ứng Hoà;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng